TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 109/2019/HNGĐ-ST Ngày: 20 - 5 - 2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Hoành

2. Ông Lưu Minh Sửu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Phan L, sinh năm 1975, địa chỉ: thôn, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thọ Xuân vào ngày 09/02/2000. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, xích mích. Từ năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh L thường hay rượu chè về bới chửi, đánh đập xúc phạm chị, nên vợ chồng đã

sống ly thân đến nay, không còn tình cảm. Năm 2018 chị T đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng do điều kiện chị đi làm ăn ở xa không về tham gia giải quyết vụ án được theo triệu tập của Tòa án, nên vụ án bị đình chỉ. Nay chị T xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài hơn 3 năm làm ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống của chị và người thân trong gia đình, nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung là cháu Đinh Phan T, sinh ngày 20/01/2001; Đinh Phan H, sinh ngày 17/7/2003 và Đinh Phan Trường G, sinh ngày 22/8/2011. Qúa trình giải quyết vụ án chị T xin được nuôi dưỡng cả hai cháu G và cháu H, còn cháu T đã trưởng thành chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng chị Toán không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị T có quan điểm là xin được nuôi cháu G, còn cháu H có nguyện vọng ở với anh L nên chị đồng ý để anh L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ tài sản của ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/4/2019 bị đơn là anh Đinh Phan L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L xác nhận việc vợ chồng kết hôn là do hai bên tự nguyện, có tổ chức cưới và làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X đúng như chị T trình bày; Trong quá trình chung sống thì tình cảm vợ chồng hạnh phúc được khoảng 18 năm thì có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể là chị T ương ngạnh, hay chửi bới đánh đập con cái, chửi chồng và vợ chồng đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Quan điểm của anh L là không muốn ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh L xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung là cháu Đinh Phan T, sinh ngày 20/01/2001; Đinh Phan H, sinh ngày 17/7/2003 và Đinh Phan Trường G, sinh ngày 22/8/2011. Quan điểm của anh L là nếu vợ chồng phải ly hôn anh L xin được nuôi cả 02 cháu G và H, còn cháu T đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/4/2019 cháu Đinh Phan H trình bày: cháu H hiện đang ở với bố (là anh L), nếu Tòa giải quyết ly hôn nguyện vọng của cháu H xin được ở với anh L.

Tại văn bản gửi Tòa án cháu Đinh Phan Trường G thể hiện nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ (là chị T).

Tại Biên bản xác minh lập ngày 25/4/2019, đại diện Ủy ban nhân dân xã T cho biết: anh Đinh Phan L và chị Lê Thị Kim T lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T; Qúa trình chung sống vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016. Chị T có thời kỳ ở nhà bố mẹ đẻ, thời gian gần đây chị T đi ở nhờ,

không sống cùng anh L. Vợ chồng có 03 (ba) con chung là cháu Đinh Phan T, sinh ngày 20/01/2001; Đinh Phan H, sinh ngày 17/7/2003 và Đinh Phan Trường G, sinh ngày 22/8/2011. Cháu T đang đi chấp hành án phạt tù, cháu H đã nghỉ học đi làm ở Hà Nam, còn cháu G hiện nay đang ở với mẹ anh L.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Phan L vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Đinh Phan L. Về con chung: đề nghị giao cháu Đinh Phan H cho anh Đinh Phan L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Phan Trường G cho chị Lê Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị T và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: không xem xét. Về án phí: chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Kim T khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Phan L, cư trú tại: xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn là Đinh Phan L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T và anh Đinh Phan L tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân T, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/02/2000, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc mà phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được tình cảm nên đã sống ly thân đến nay. Theo chị Tnguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt,

anh L thường hay rượu chè về bới chửi, đánh đập xúc phạm chị; còn theo anh L nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị T tính ương ngạnh, hay chửi bới đánh đập con cái và chửi chồng. Nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh L; tại biên bản ghi lời khai ngày 25/4/2019 anh L trình bày quan điểm không muốn ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, nhưng qúa trình giải quyết vụ án anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm, cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh L không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị T, xử cho chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Đinh Phan L.

[3] Về con chung: Chị T và anh L đều xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung là Đinh Phan T, sinh ngày 20/01/2001 (đã trên 18 tuổi), Đinh Phan H, sinh ngày 17/7/2003 và Đinh Phan Trường G, sinh ngày 22/8/2011.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị T và anh L thấy rằng: Chị T và anh L đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng 02 cháu G và H, còn cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt, còn chị T có quan điểm xin được nuôi cháu G và đề nghị giao cháu H cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét chị T và anh L đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung; trong trình giải quyết vụ án cháu H có thể hiện nguyện vọng xin được ở với anh L, còn cháu G có nguyện vọng xin được ở với chị T, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần thiết giao cháu Đinh Phan H cho anh Đinh Phan L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Phan Trường G cho chị Lê Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị T và anh L mỗi người đã nuôi dưỡng 01 con chung và đều không có yêu cầu cấp dưỡng. Do đó, anh L và chị T không ai phải cấp dưỡng.

[4] Về phần tài sản: chị T và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim T.

Chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Đinh Phan L.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Kim T và anh Đinh Phan L có 03 (ba) con chung là Đinh Phan T, sinh ngày 20/01/2001 (đã trưởng thành); Đinh Phan H, sinh ngày 17/7/2003 và Đinh Phan Trường G, sinh ngày 22/8/2011.

Giao cháu Đinh Phan H cho anh Đinh Phan L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đinh Phan Trường G cho chị Lê Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Kim T và anh Đinh Phan L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Kim T và anh Đinh Phan L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001350 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Lê Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến